

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần ANI đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của mình theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Trên cơ sở Nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua; HĐQT đã thực hiện quản lý, xây dựng các chiến lược kinh doanh và giám sát các công tác điều hành của Ban giám đốc. Các kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2022 cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022:

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện
1	Tổng doanh thu thuần	10 ³ đ	1.107.046.868	1.009.331.350	91%
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	79.920.416	75.522.311	94,5%
3	Cổ tức		0%	0%	0%
4	Tổng giá trị đầu tư	10 ³ đ	881.061.000	716.338.410	81%

2. Kết quả thực hiện nội dung khác:

2.1 Dự án Chung cư Phú Mỹ tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Hoàn tất công tác xây dựng, bàn giao nhà cho Khách hàng vào tháng 08/2022.

2.2 Đã có doanh thu, lợi nhuận từ kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng.

2.3 Đã bàn giao dịch vụ Quản lý vận hành chung cư Osimi Tower cho BQT nhà chung cư từ tháng 08/2022;

2.4 Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần ANI POWER với tổng số vốn góp trong năm là 263,18 tỷ đồng bằng hình thức góp vốn và mua lại cổ phần của các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần ANI POWER.

2.5 Góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH TMDV Đầu tư Phú Cường và Công ty TNHH TMDV Phú Vinh với tổng số tiền là 33,75 tỷ đồng.

3. Những vấn đề còn tồn tại:

3.1 Dự án Khu du lịch sinh thái Thác Ba Giọt tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai: Chưa hoàn thiện pháp lý; Chưa hoàn thành toàn bộ dự án và đưa vào khai thác kinh doanh theo kế hoạch đề ra.

3.2 Đối với Khu dân cư Sông Đà IDC Tower tại quận Gò Vấp: Chưa hoàn thành việc ra chủ quyền cho Khách hàng.

3.3 Dự án Khu dân cư Hiệp Bình Chánh tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Chưa giải quyết dứt điểm với đơn vị liên kết (Công ty K&N) để cấp sổ đỏ cho 128 hộ dân.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Định hướng phát triển

Tiếp tục với mục tiêu trở thành công ty đầu tư, trong đó tập trung các nguồn lực đối với các Dự án thuộc lĩnh vực cốt lõi; Đảm bảo triển khai đúng tiến độ các dự án và kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty để luôn bảo đảm hiệu quả đầu tư tối đa của cổ đông công ty; Xây dựng thương hiệu mới bằng uy tín với các đối tác cũng như chất lượng sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng.

Xây dựng mô hình phát triển Công ty nhằm tối ưu lợi ích cho cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước, đối tác, người lao động và cộng đồng xã hội.

2. Chương trình hoạt động năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng mục tiêu hoạt động trong năm 2023 như sau:

2.1. Về công tác kinh doanh: Kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu thuần	10 ³ đ	191.956.831
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	
3	Cổ tức dự kiến	%	0%
4	Tổng giá trị đầu tư	10 ³ đ	547.577.897

- Tiếp tục kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng...
- Dự án Khu dân cư Sông Đà IDC Tower tại quận Gò Vấp, Tp HCM: Hoàn tất công tác pháp lý ra sổ đỏ bàn cho khách hàng;

2.2. Về phát triển Dự án:

- Dự án Khu du lịch sinh thái Thác Ba Giọt tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai: Hoàn thiện pháp lý; Hoàn thành toàn bộ Dự án và đưa vào khai thác kinh doanh trong quý II/2023.
- Dự án Chung cư Phú Mỹ tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu, hoàn thành việc thành lập BQT nhà chung cư và bàn giao công tác quản lý vận hành chung cư cho BQT.
- Tìm kiếm Dự án bất động sản mới phù hợp để phát triển theo phân khúc trung bình, phù hợp đối tượng khách hàng có nhu cầu thực tế. Tìm kiếm các quỹ đất tiềm năng phục vụ phát triển các sản phẩm bất động sản trong tương lai.
- Tìm kiếm các Dự án phát triển liên quan đến năng lượng sạch, năng lượng tái tạo nhằm tạo dựng tương lai phát triển bền vững cho Công ty.

2.3. Về đầu tư:

- Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần ANI POWER bằng hình thức nhận chuyển nhượng từ các cổ đông hiện hữu với số tiền là 69,08 tỷ đồng, nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty cổ phần ANI POWER lên 98% vốn điều lệ.

- Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần năng lượng sạch ECO BAZOT với hình thức nhận chuyển nhượng 100% số lượng cổ phần từ các cổ đông hiện hữu và thực hiện tăng vốn điều lệ Công ty từ 68 tỷ đồng lên 228 tỷ đồng.
- Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ông bằng hình thức nhận chuyển nhượng 66,22% số vốn góp từ cổ đông hiện hữu với tổng số tiền là 192,50 tỷ đồng.

2.3. Về tài chính tín dụng:

- Chuẩn bị tốt nguồn tài chính tín dụng là một trong các yếu tố chính nhằm đảm bảo tiến độ của Dự án và tạo tính thanh khoản tốt cho Công ty.
- Đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng cáo về Khu du lịch sinh thái Thác Ba Giọt để có nguồn khách hàng lớn mạnh tạo nên nguồn lực tài chính mạnh .
- Tìm kiếm nguồn tài trợ cho các Dự án xúc tiến đầu tư mới với quy mô phù hợp và có chọn lọc.

Mục tiêu năm 2023, hoàn thành các nội dung Nghị quyết Đại hội; Đạt, vượt mục tiêu Kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên đây là Báo cáo hoạt động Hội đồng Quản trị Công ty trong năm 2022 và định hướng kế hoạch hoạt động năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của ĐHCĐ thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Đặng Quang Đạt

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH NĂM 2022
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo các quy định của pháp luật, theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ANI và quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, BKS xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với các nội dung chính sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

ĐHĐCĐ năm 2021 đã tiến hành bầu BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm có:

- Bà: Nguyễn Thùy Dương (14/07/1985) - Cử nhân Kinh tế
- Ông Lê Đức Tâm (15/11/1985) - Cử nhân Luật
- Ông Lại Thế Hiền (18/02/1987) - Cử nhân Kinh tế

BKS Công ty trong năm 2022 gồm 03 thành viên, được hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty, cụ thể như sau:

1. Kiểm soát việc ban hành hệ thống văn bản quản lý nội bộ của Công ty.
2. Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ban hành quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc (TGD) Công ty, trình tự ban hành các văn bản của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Đóng góp ý kiến về công tác sửa đổi, cải tiến cơ cấu quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
4. Kiểm tra báo cáo tài chính hàng Quý, 06 tháng và báo cáo tài chính năm của Công ty, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình SXKD của đơn vị và thực trạng tài chính của Công ty tại thời điểm lập báo cáo.
5. Tổ chức thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Công ty trong năm 2021, Báo cáo tình hình hoạt động SXKD năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2022. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do Công ty kiểm toán độc lập phát hành.
6. Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, xin ý kiến cổ đông bằng văn bản theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

I. Về công tác quản lý, điều hành Công ty

1. Các thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.
2. Công tác chỉ đạo của HĐQT mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn đồng thời chỉ đạo sát sao trong từng thời kỳ báo cáo. Chỉ đạo điều hành dựa trên Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan.
3. Những công việc mang tính cấp thiết, HĐQT đã tổ chức những cuộc họp bất thường để ra những nghị quyết kịp thời cho Ban TGD điều hành thực hiện.
4. Các Nghị quyết của HĐQT đều có sự nhất trí cao của các thành viên trong HĐQT; Nghị quyết ban hành được tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được Ban TGD điều hành triển khai nghiêm túc và kịp thời.
5. Thực hiện báo cáo, công bố thông tin đúng theo quy định công bố thông tin: bất thường, quý, năm.
6. Trong năm 2022 trên cơ sở các quy định mới ban hành của Nhà nước liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, Ban điều hành đã chỉ đạo công tác sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định trong lĩnh vực quản lý đầu tư, quản lý tài chính, công tác quản lý kỹ thuật, công tác tổ chức tiền lương.

II. Kết quả thẩm định về Báo cáo tình hình SXKD của Công ty.

BKS nhất trí với các nội dung trong bản báo cáo về kết quả SXKD năm 2022 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2022 (10 ³ đồng)	Ghi chú
1	Doanh thu thực hiện	1.009.331.350	
2	Lợi nhuận sau thuế	75.522.311	
3	Tài sản ngắn hạn	319.232.258	
4	Tài sản dài hạn	789.816.000	
5	Vốn chủ sở hữu	407.816.392	
6	Tổng tài sản/tổng nguồn vốn	1.109.048.259	

Bên cạnh một số chỉ tiêu kinh tế đã đạt được, BKS cũng đánh giá rất cao những nỗ lực cải tiến trong việc điều hành mà HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện trong năm vừa qua, góp phần tạo ra tình hình và triển vọng tương lai tốt đẹp hơn dành cho Công ty và các cổ đông của công ty. Cụ thể là:

1. Về công tác tổ chức, nhân sự:

- Để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ SXKD mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua, Công ty đã tuyển dụng và đào tạo nhân sự chất lượng cao để phục vụ yêu cầu về công tác đầu tư và hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

2. Về công tác SXKD:

- Dự án Chung cư Phú Mỹ tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Hoàn tất công tác xây dựng, bàn giao nhà cho Khách hàng vào tháng 08/2022.

- Đã có doanh thu, lợi nhuận từ kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng.
- Đã bàn giao dịch vụ Quản lý vận hành chung cư Osimi Tower cho BQT nhà chung cư từ tháng 08/2022;
- Góp vốn đầu tư vào Công ty cổ phần ANI POWER với tổng số vốn góp trong năm là 263,18 tỷ đồng bằng hình thức góp vốn và mua lại cổ phần của các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần ANI POWER.
- Góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH TMDV Đầu tư Phú Cường và Công ty TNHH TMDV Phú Vinh với tổng số tiền là 33,75 tỷ đồng.

3. Về quan hệ với cổ đông:

- Dự kiến chi trả cổ tức 2022 tỷ lệ 0%.

III. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

Sau khi nhận được báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán của Công ty; Ban kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; Đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như các trình bày tổng thể báo cáo tài chính; Các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, xem xét báo cáo kiểm toán, nội dung thư của công ty kiểm toán phát hành.

Dựa vào việc thẩm định của mình, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Về chế độ kế toán áp dụng tại Công ty: Công ty đã và đang thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Hình thức kế toán nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán trên máy vi tính, đã cập nhật được các chuẩn mực, chế độ kế toán mới ban hành; thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam; Phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của Công ty.
- Việc lập, luân chuyển chứng từ kế toán, đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ kịp thời và đúng mẫu biểu quy định của chế độ kế toán hiện hành.
- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ theo mẫu biểu quy định theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Theo đánh giá của Ban kiểm soát thì báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần ANI tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các văn bản pháp lý có liên quan.

C. CÁC KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Công tác đầu tư:

- Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần ANI POWER bằng hình thức nhận chuyển nhượng từ các cổ đông hiện hữu với số tiền là 69,08 tỷ đồng, nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty cổ phần ANI POWER lên 98% vốn điều lệ.
- Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần năng lượng sạch ECO BAZOT với hình thức nhận chuyển nhượng 100% số lượng cổ phần từ các cổ đông hiện hữu và thực hiện tăng vốn điều lệ Công ty từ 68 tỷ đồng lên 228 tỷ đồng.

- Đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ông bằng hình thức nhận chuyển nhượng 66,22% số vốn góp từ cổ đông hiện hữu với tổng số tiền là 192,50 tỷ đồng.

2. Công tác quản lý và tổ chức sản xuất:

- Tiếp tục kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng....
- Dự án Khu dân cư Sông Đà IDC Tower tại quận Gò Vấp, Tp HCM: Hoàn tất công tác pháp lý ra sổ đỏ bàn giao cho khách hàng;
- Dự án Chung cư Phú Mỹ tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Tổ chức Hội nghị nhà chung cư lần đầu, hoàn thành việc thành lập BQT nhà chung cư và bàn giao công tác quản lý vận hành chung cư cho BQT.

D. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023:

- Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và của Điều lệ Công ty, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.
- Ban kiểm soát sẽ tiến hành xem xét bốn đợt Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023 cũng như các công tác khác trong toàn Công ty.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần ANI năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu BKS.

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Thùy Dương



CÔNG TY CỔ PHẦN ANI

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

MỤC LỤC	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
Báo cáo tài chính riêng	
• Bảng cân đối kế toán	7 - 8
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 41



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần ANI công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần ANI (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ chi nhánh Tổng Công ty Sông Đà tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1716/QĐ-BXD ngày 24/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303255529 ngày 22/03/2004 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 17 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303255529) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 13/06/2019.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) kể từ ngày 27/12/2006 với mã chứng khoán là SIC.

Vốn điều lệ: 239.992.700.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2022: 239.992.700.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 14B Kỳ Đồng, Phường 09, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 0862905659
- Fax: (84) 0862905598
- Website: www.ani.vn
- Email: info@ani.vn

Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị. Đầu tư, kinh doanh các công trình thủy điện vừa và nhỏ.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
Chi tiết: Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
Chi tiết: Xây lắp các công trình cấp thoát nước.
- Xây dựng công trình công ích;
Chi tiết: Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp.
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu;
Chi tiết: Sản xuất vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị (không sản xuất tại trụ sở).
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
Chi tiết: Kinh doanh máy móc thiết bị. Mua bán thiết bị máy công nghiệp, nguyên vật liệu sản xuất ngành công nghiệp và các thiết bị ngành xây dựng.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
Chi tiết: Khảo sát địa hình, địa chất, đo đạc phục vụ thi công và quan trắc biến dạng công trình. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế kiến trúc công trình, quy hoạch xây dựng.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
Chi tiết: Tiếp nhận, vận tải vật tư, thiết bị (trừ hóa lỏng khí dễ vận chuyển).
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
Chi tiết: Sản xuất, mua bán điện (không sản xuất tại trụ sở).
- Giáo dục nghề nghiệp;
Chi tiết: Đào tạo dạy nghề.
- Bán buôn thực phẩm;
Chi tiết: Mua bán thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường).
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
Chi tiết: Trồng rừng.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh (không hoạt động tại trụ sở).
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (trừ kinh doanh sân nhảy, karaoke).

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không);
- Trồng cây ăn quả;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
Chi tiết: Lắp đặt hệ thống năng lượng tái tạo: Năng lượng tái tạo theo nguyên lý sử dụng sức gió và quang năng (Năng lượng mặt trời) (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở).
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị, tấm pin năng lượng cho hệ thống điện thu nạp năng lượng mặt trời.
- Nuôi trồng thủy sản nội địa.
Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản (không gây ô nhiễm môi trường).

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến ngày 31/12/2022 là 17 người, trong đó, cán bộ quản lý là 3 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|------------------------|------------|------------------------------|
| • Ông Đặng Quang Đạt | Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2021 |
| • Ông Bùi Văn Hùng | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2021 |
| • Bà Trịnh Thị Mỹ Hạnh | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2021 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|------------------------|------------|------------------------------|
| • Bà Nguyễn Thùy Dương | Trưởng ban | Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2021 |
| • Ông Lại Thế Hiền | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29/04/2021 |
| • Ông Lê Đức Tâm | Thành viên | Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2021 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|------------------------|-------------------|------------------------------|
| • Ông Đặng Tất Thành | Tổng Giám đốc | Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2021 |
| • Bà Trịnh Thị Mỹ Hạnh | Phó Tổng Giám đốc | Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2021 |
| • Bà Lê Thị Hiền | Kế toán trưởng | Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2021 |

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80 Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên nguyên tắc hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Đặng Tất Thành

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2022



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 451/2023/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần ANI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 23/03/2023 của Công ty Cổ phần ANI (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 7 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

■ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

47 - 49 Hoàng Sa (Tầng 3, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 (28) 3910 2235; Fax: +84 (28) 3910 2349

■ Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 09 phố Duy Tân, (Tầng 6, Tòa nhà Việt Á), Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 (24) 3224 2403; Fax: +84 (24) 3224 2402

2023.03.23/41

5523

TY
ÁN
I

CHI

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 3, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của riêng Công ty mẹ. Báo cáo tài chính này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1
Đà Nẵng, ngày 23 tháng 03 năm 2023

Đinh Thị Ngọc Thùy – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1463-2023-010-1

1181 KN AN 7 1211

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		288.722.533.178	325.607.641.192
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		871.412.835	247.927.089
1. Tiền	111	5	871.412.835	247.927.089
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		147.025.736.552	225.960.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	147.025.736.552	225.960.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		116.641.380.626	75.228.216.577
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	98.654.037.590	52.802.591.569
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	5.017.530.507	13.144.667.579
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	1.750.000.000	200.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10.a	25.300.748.122	23.251.893.022
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(14.080.935.593)	(14.170.935.593)
IV. Hàng tồn kho	140		20.131.116.142	18.577.266.153
1. Hàng tồn kho	141	12	20.131.116.142	18.577.266.153
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.052.887.023	5.594.231.373
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13.a	219.333.318	132.868.039
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.833.553.705	5.461.363.334
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		820.383.597.978	782.618.065.457
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		30.567.590.220	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	10.b	30.567.590.220	-
II. Tài sản cố định	220		33.509.744.640	23.975.489.137
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	27.155.037.147	20.331.734.402
- Nguyên giá	222		36.278.348.215	26.665.954.343
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.123.311.068)	(6.334.219.941)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	6.354.707.493	3.643.754.735
- Nguyên giá	228		6.354.707.493	3.643.754.735
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	16	16.269.344.158	15.989.982.147
- Nguyên giá	231		22.446.293.664	22.316.414.491
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(6.176.949.506)	(6.326.432.344)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		55.437.695.851	348.786.672.589
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	17	122.963.399	306.877.859.297
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	18	55.314.732.452	41.908.813.292
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	19	684.570.758.205	389.022.871.817
1. Đầu tư vào công ty con	251		688.383.510.000	391.450.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.812.751.795)	(2.427.128.183)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		28.464.904	4.843.049.767
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13.b	28.464.904	220.726.210
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	20	-	4.622.323.557
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.109.106.131.156	1.108.225.706.649

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		701.289.739.123	775.931.626.181
I. Nợ ngắn hạn	310		700.567.200.084	775.209.087.142
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	21	114.506.075.069	68.412.499.083
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	22	9.336.573.701	418.364.787.840
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	23	16.718.724.043	6.468.050.965
4. Phải trả người lao động	314		800.470.890	787.653.425
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	24	37.773.887.795	7.061.544.037
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	25.a	17.435.904.472	56.532.326.085
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	26.a	502.603.719.314	216.190.380.907
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.391.844.800	1.391.844.800
II. Nợ dài hạn	330		722.539.039	722.539.039
1. Phải trả dài hạn khác	337	25.b	722.539.039	722.539.039
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	26.b	-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		407.816.392.033	332.294.080.468
I. Vốn chủ sở hữu	410	27	407.816.392.033	332.294.080.468
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	27	239.992.700.000	239.992.700.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		239.992.700.000	239.992.700.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	27	2.179.502.900	2.179.502.900
3. Cổ phiếu quỹ	415	27	(60.000)	(60.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	27	9.812.334.641	9.812.334.641
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	27	155.831.914.492	80.309.602.927
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	27	80.309.602.927	69.367.036.360
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	27	75.522.311.565	10.942.566.567
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.109.106.131.156	1.108.225.706.649



Tổng Giám đốc
Đặng Tắt Thành

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng

Lê Thị Hiền

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải Yến

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	28	1.009.345.084.852	130.417.478.173
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	13.734.000	581.346.876
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		1.009.331.350.852	129.836.131.297
4. Giá vốn hàng bán	11	30	889.645.179.763	122.603.273.544
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>119.686.171.089</u>	<u>7.232.857.753</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	8.852.475.509	11.197.422.171
7. Chi phí tài chính	22	32	30.198.707.307	8.634.888.291
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		26.029.548.685	4.357.971.734
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	4.400.629.906	5.757.904.222
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>93.939.309.385</u>	<u>4.037.487.411</u>
11. Thu nhập khác	31	34	1.872.831.421	9.257.652.322
12. Chi phí khác	32	35	112.866.496	238.440.040
13. Lợi nhuận khác	40		<u>1.759.964.925</u>	<u>9.019.212.282</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>95.699.274.310</u>	<u>13.056.699.693</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	15.554.639.188	6.736.456.683
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		4.622.323.557	(4.622.323.557)
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>75.522.311.565</u>	<u>10.942.566.567</u>



Tổng Giám đốc

Đặng Tất Thành

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2023

Kế toán trưởng

Lê Thị Hiền

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải Yến

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		95.699.274.310	13.056.699.693
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định	02		3.882.054.044	1.743.294.276
- Các khoản dự phòng	03	11,19	1.295.623.612	145.183.058
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	36.375.906
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8.616.719.748)	(10.770.918.565)
- Chi phí lãi vay	06	32	26.029.548.685	4.357.971.734
3. Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		118.289.780.903	8.568.606.102
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(43.658.283.322)	1.417.547.282
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		305.201.045.909	(236.905.572.983)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(376.920.779.629)	273.490.667.835
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		105.796.027	296.751.816
- Tiền lãi vay đã trả	14	24,32	(13.783.263.589)	(4.166.933.957)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	23	(5.306.007.847)	(4.982.241.253)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(16.071.711.548)	37.718.824.842
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(28.692.744.560)	(28.726.878.041)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		90.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	6,9	(92.365.736.552)	(36.050.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	6	169.750.000.000	2.450.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	19	(327.501.092.991)	(202.850.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10,31	9.000.523.899	10.657.071.976
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(269.718.141.113)	(254.519.806.065)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	26	1.021.728.560.764	997.301.782.283
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	26	(735.315.222.357)	(781.111.401.376)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		286.413.338.407	216.190.380.907
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		623.485.746	(610.600.316)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	247.927.089	858.527.405
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	871.412.835	247.927.089



ĐĂNG TẤT THÀNH

Kế toán trưởng

Lê Thị Hiền

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải Yến

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2023

Thuyết minh kèm theo từ trang 11 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

Trang 10